

YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUẢN LÝ PHÁT TRIỂN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH SƯ PHẠM CỦA NƯỚC CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO

Phetdalaphone Bouttavong¹

Tóm tắt. Quản lý phát triển chương trình đào tạo cũng như chương trình môn học là lĩnh vực nghiên cứu có bề dày lịch sử, là công việc thường xuyên đối với các trường đại học tiên tiến, song đối với nước ta lĩnh vực này vẫn còn là mới mẻ. Để triển khai việc quản lý phát triển chương trình đào tạo một cách hiệu quả, các nhà quản lý cần có nhưng thay đổi về chiến lược phát triển chương trình đào tạo ngành Sư phạm. Bài viết bàn luận về quản lý phát triển chương trình đào tạo ngành Sư phạm của nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào để đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

Từ khóa: Quản lý, phát triển, ngành Sư phạm.

1. Đặt vấn đề

Trong thời đại hiện nay, các cơ sở giáo dục đào tạo trở thành nơi cung cấp lực lượng lao động trực tiếp quan trọng nhất. Tri thức dẫn đến những thay đổi lớn lao không chỉ trong quản lý và sản xuất kinh doanh, mà còn làm thay đổi cuộc sống con người, thay đổi các quan niệm, các thói quen, các thước đo giá trị. Do vậy, việc cơ cấu tổ chức và quản lý hệ thống giáo dục quốc dân, đặc biệt là chương trình đào tạo là cần thiết và cấp thiết trong hệ thống giáo dục nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào hiện nay. Vì chương trình đào tạo phản ánh rõ nét nhất nền giáo dục của quốc gia đó đang định hướng nguồn nhân lực gì cho tương lai và phản ánh trình độ chất lượng đào tạo.

Chương trình đào tạo là xương sống của toàn bộ quá trình đào tạo. Chương trình đào tạo là không chỉ thể hiện được năng lực chuyên môn tích lũy được mà phải đồng thời đảm bảo các nhân tố của chất lượng nguồn nhân lực. Để có một chương trình đào tạo phù hợp không chỉ cập nhật hiện đại, mà còn phải phù hợp với thực tiễn, với điều kiện hoàn cảnh của mỗi quốc gia. Nền giáo dục về quản lý và định hướng chương trình đào tạo còn nhiều vấn đề đáng nói. Vấn đề đặt ra cần giải quyết là giải pháp nào để vừa quản lý được chương trình đào tạo ở các trường đại học vừa làm đảm bảo chương trình đào tạo tại các trường không tụt hậu so với nền kinh tế, đảm bảo chương trình đào tạo thể hiện mục tiêu đào tạo, nội dung đào tạo, phương pháp và quy trình đào tạo được cập nhật đi trước, đón đầu trước sự phát triển kinh tế - xã hội một bước. Đây là một yêu cầu cần thiết trong việc nâng cao chất lượng giáo dục đại học hiện nay ở nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào.

2. Các khái niệm

2.1. Quản lý

Các nhà khoa học đã đưa ra khái niệm quản lý theo những hướng tiếp cận và ở các hoàn cảnh sử dụng khác nhau. Ví dụ: theo các nhà khoa học Harold Koontz, Cyril Odonnell và Heinz Weihrich, “Quản lý là thiết kế một môi trường mà trong đó con người cùng làm việc với nhau trong các nhóm có thể hoàn thành mục tiêu” [3;29];

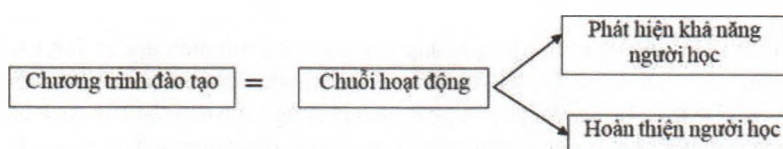
Ngày nhận bài: 06/07/2022. Ngày nhận đăng: 23/08/2022.
¹Đại học Quốc gia Lào, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào
e-mail: phetdalaphone.b@gmail.com

Bùi Minh Hiền, Đặng Quốc Bảo và Vũ Ngọc Hải, “Quản lý là sự tác động có tổ chức có hướng đích của chủ thể quản lý lên đối tượng quản lý nhằm đạt mục tiêu đề ra” [1;12].

Đỗ Hoàng Toàn, “Quản lý là sự tác động có tổ chức, có định hướng của chủ thể lên đối tượng quản lý nhằm sử dụng có hiệu quả nhất các tiềm năng, các cơ hội của hệ thống để đạt được mục tiêu đặt ra trong điều kiện biến chuyển của môi trường” [2;43].

2.2. Chương trình đào tạo đại học

Bobbitt (1924) cho rằng chương trình đào tạo có thể được định nghĩa là hệ thống các hoạt động nhằm phát hiện khả năng hoặc hoàn thiện người học[4].



Sơ đồ 1. Sơ đồ thể hiện chương trình đào tạo của Bobbitt (1924)

Theo Wentling (1993) “Chương trình đào tạo là một bản thiết kế tổng thể cho một hoạt động đào tạo cho biết toàn bộ nội dung cần đào tạo chỉ rõ những gì có thể trông đợi ở người học sau khoá đào tạo, phác thảo ra quy trình cần thiết để thực hiện nội dung đào tạo, các phương pháp đào tạo và cách thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập và tất cả những cái đó được sắp xếp theo một thời gian biểu chặt chẽ”. Về cấu trúc, Tyler (1949) cho rằng chương trình đào tạo phải bao gồm 4 thành tố cơ bản: 1) Mục tiêu; 2) Nội dung; 3) Phương pháp, hình thức đào tạo và 4) Đánh giá kết quả học tập [5].

2.3. Phát triển chương trình đào tạo đại học

Phát triển chương trình đào tạo là một quá trình liên tục nhằm hoàn thiện không ngừng chương trình đào tạo cho phù hợp với trình độ phát triển kinh tế- xã hội, khoa học và công nghệ, đời sống xã hội ...

Phát triển chương trình đào tạo có thể liên quan đến 2 đối tượng: Phát triển chương trình giáo dục của một khóa đào tạo, một bậc học và phát triển chương trình của một môn học (course, subject).

Có 4 cách tiếp cận phát triển chương trình đào tạo đại học

- (1) Tiếp cận nội dung (Content Approach): quan niệm giáo dục là quá trình truyền thụ nội dung
- (2) Tiếp cận mục tiêu (Objective Approach):
- (3) Cách tiếp cận phát triển: (Developmental Approach)
- (4) Tiếp cận hệ thống (System Approach)

2.4. Quản lý phát triển chương trình đào tạo cử nhân ngành Sư phạm

Quản lý phát triển chương trình đào tạo cử nhân ngành Sư phạm là những tác động quản lý của chủ thể quản lý nhà trường đến toàn bộ hoạt động phát triển chương trình đào tạo nhằm huy động tối đa các nguồn lực để tổ chức thực hiện chương trình, thường xuyên hoàn thiện chương trình đào tạo theo hướng cập nhật đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đạt chuẩn đầu ra của chương trình.

3. Quản lý phát triển chương trình đào tạo ngành Sư phạm

3.1. Nguyên tắc quản lý phát triển chương trình đào tạo

Trên cơ sở các lĩnh vực cấu thành năng lực nghề nghiệp sư phạm, khi xây dựng chương trình đào tạo cử nhân ngành Sư phạm cần phân tích chi tiết nội dung từng yêu cầu, từng tiêu chí ứng với từng lĩnh vực và cần quán triệt các nguyên tắc sau:

Thứ nhất, việc mô tả nội dung đào tạo theo các đơn vị cần đảm bảo tính trọn vẹn nhất định.

Thứ hai, phải thể hiện được mối quan hệ giữa tiêu chí năng lực nghề nghiệp với đơn vị nội dung trong mỗi môn học. Nó còn tạo thuận lợi cho việc dạy học tích hợp kiến thức chuyên môn và kiến thức về nghiệp vụ sư phạm; kết hợp dạy lí thuyết với thực hành.

Thứ ba, việc mô tả mỗi nội dung cụ thể phải tương ứng với một hành động tác nghiệp. Theo nguyên tắc này, việc trình bày mỗi đơn vị nội dung ứng với một chỉ báo.

Thứ tư, phải mô tả được quá trình hình thành năng lực. Chuẩn chất lượng đào tạo hay chuẩn đầu ra của chương trình cũng cần quán triệt quan điểm năng lực hoạt động nhưng khi thiết kế lại phải mô tả đủ các yêu cầu từng thành tố của năng lực là kiến thức và kĩ năng hoạt động.

Thứ năm, đảm bảo năng lực nghề nghiệp của sinh viên tốt nghiệp đạt ở mức tối thiểu của chuẩn nghề nghiệp giáo viên. Điểm yếu phổ biến nhất của sinh viên tốt nghiệp so với giáo viên đã có quá trình trải nghiệm nghề nghiệp là sự chưa thành thục kĩ năng nghề.

Thứ sáu, Chương trình đào tạo phải cập nhật và linh hoạt đáp ứng yêu cầu đa dạng của thực tiễn.

Tóm lại, nguyên tắc chính là kim chỉ nam cho việc xây dựng chương trình đào tạo. Việc nghiên cứu để tìm ra các nguyên tắc khoa học khi xây dựng chương trình là hết sức cần thiết. Nội dung chương trình đào tạo được trình bày theo những nguyên tắc được xác định chính xác sẽ thực sự có tác dụng như là văn bản hướng dẫn một cách hệ thống các hoạt động đào tạo cơ bản như xác định mục tiêu đào tạo; biên soạn giáo trình, hoạt động dạy học vì mô của giáo viên môn học, kiểm tra đánh giá kết quả đào tạo, hướng dẫn sinh viên tự học; đặc biệt thuận lợi cho việc tổ chức dạy học theo tín chỉ, cho việc trình bày tín chỉ theo đơn vị môn học. Bên cạnh đó, còn định hướng cho việc lựa chọn phương thức và quy trình đào tạo hợp lí, hiệu quả.

3.2. Nội dung quản lý phát triển chương trình đào tạo

Quản lý phát triển chương trình đào tạo là hệ thống cách làm hay tác động của cơ quan quản lý Nhà nước tới đối tượng tham gia để đảm bảo việc xây dựng/thiết kế, thực hiện, đánh giá và điều chỉnh chương trình đào tạo phù hợp với xu thế phát triển chương trình và bối cảnh của quốc gia và địa phương (được thể hiện qua mục tiêu đào tạo).

Có nhiều quan điểm trong tiếp cận quản lý phát triển chương trình đào tạo. Nhiều tác giả xem quản lý phát triển chương trình đào tạo là một quá trình liên tục bao gồm các yếu tố sau:

Lập kế hoạch phát triển chương trình đào tạo

Lập kế hoạch phát triển chương trình đào tạo cử nhân Sư phạm là vạch ra mục tiêu, xác định điểm mạnh, điểm yếu, cách bố trí các nguồn lực phù hợp với khoảng thời gian định trước để làm mới, hoàn thiện và tổ chức thực hiện chương trình. Thời gian của toàn bộ quy trình phát triển chương trình đào tạo phụ thuộc thời gian thực hiện từng bước. Lập kế hoạch phát triển chương trình đào tạo, giúp nhà quản lý hiểu rõ các hoạt động, những mục tiêu, nhiệm vụ chính, người thực hiện/người phối hợp, thời gian thực hiện và kết quả của mỗi bước để hỗ trợ và thúc đẩy các hoạt động phát triển chương trình đào tạo.

Lộ trình kế hoạch phát triển chương trình đào tạo phải thể hiện được các nội dung sau đây:

1) Kế hoạch xây dựng chuẩn đầu ra của chương trình và mục tiêu đào tạo:

Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo chuyên ngành Sư phạm là nội hàm chất lượng tối thiểu của người tốt nghiệp chương trình; là những chỉ báo (indicators) về phẩm chất, kiến thức, kỹ năng người học cần đạt được sau khi kết thúc CTGDĐT cử nhân sư phạm trong cơ sở GDĐT.

Như vậy, chuẩn đầu ra chương trình đào tạo cử nhân sư phạm phản ánh đầy đủ yêu cầu phẩm chất, năng lực người tốt nghiệp đại học đó là những yêu cầu về lòng yêu nghề, sự tâm huyết với nghề vv...; Yêu cầu về năng lực dạy học; giáo dục học sinh và các kỹ năng mềm vv... mà ngành nghề, các bên liên quan đặt ra đối với giáo viên.

2) Kế hoạch xác định các modul kiến thức hay học phần đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

Nội dung xác định modul kiến thức và các học phần phải đáp ứng là những kiến thức, kỹ năng, phương pháp mà chương trình đào tạo muốn cung cấp cho sinh viên ngành Sư phạm. Nội dung chương trình đào tạo phải thoả mãn cùng lúc những ràng buộc:

(1) Đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình và mang tính hệ thống.

(2) Tiên tiến hiện đại.

(3) Phù hợp nhu cầu thực tế, hội nhập.

(4) Có khả năng triển khai trong những điều kiện cụ thể của người học và người dạy.

Với những ràng buộc như trên, việc phát triển chương trình đào tạo là quá trình phức tạp, đòi hỏi sự tham gia nhiều thành phần liên quan.

3) Kế hoạch tổ hợp các môn học và xây dựng chương trình khung

Kế hoạch nghiên cứu xem xét và rà soát lại chương trình đào tạo nhằm xác định những nội dung, học phần không phù hợp để bổ sung, hiệu chỉnh, thay thế (nếu cần) để đảm bảo nội dung chương trình thường xuyên được cập nhật, mới nhất có thể, đáp ứng được mục tiêu đào tạo đã được xác định của mục tiêu đào tạo.

Cấu trúc lại nội dung theo định hướng đổi mới cho phù hợp với nhu cầu xã hội, xu thế hội nhập quốc tế. Tuy nhiên cần chú ý phát triển nội dung chương trình đảm bảo theo chương trình khung của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chương trình khung với khối kiến thức bắt buộc, cốt lõi và chuyên nghiệp, các phần tự chọn do các trường xây dựng. Cụ thể như sau: Kiến thức chung bắt buộc (được quy định rõ tên các học phần và thời lượng); Kiến thức ngành có thể hiện thông qua trong đào tạo có nội dung chung cho nhóm trường hoặc nhóm ngành. (Khối kiến thức chuyên nghiệp dành cho đặc thù các trường, hoặc nhóm trường và khối kiến thức tự chọn); Sắp xếp lại nội dung: Nhằm xác định kế hoạch và tiến trình đào tạo toàn khóa học. Việc sắp xếp lại nội dung môn học cũng cần đảm bảo tuân thủ nguyên tắc từ đơn giản đến phức tạp, từ cái chung đến cái riêng, từ cái đã biết đến cái chưa biết.

4) Kế hoạch xây dựng đề cương môn học

Nội dung của kế hoạch phải thể hiện được các lực lượng tham gia xây dựng đề cương môn học, tên từng giảng viên chịu trách nhiệm xây dựng đề cương môn học, vai trò của tổ chuyên môn và trưởng khoa chuyên ngành, quản lý cấp trường trong xây dựng và phê duyệt đề cương môn học và nguồn tài chính hỗ trợ, thời gian hoàn thành, yêu cầu đối với sản phẩm phải thể hiện được các nội dung cơ bản sau đây:

Xác định được mục tiêu và chuẩn đầu ra của môn học theo các cấp độ khác nhau với từng đơn vị nội dung kiến thức.

Mô tả được các hình thức tổ chức hoạt động với từng đơn vị nội dung kiến thức: Nghe giảng trên lớp; Hoạt động nhóm; Hoạt động cá nhân, hoạt động trải nghiệm, tự học của sinh viên vv... Và các phương pháp giảng dạy tương ứng của giảng viên, thời gian tương ứng với các đơn vị nội dung học tập trong chương trình môn học.

Mô tả được những yêu cầu đối với sinh viên trong quá trình học tập và những nội dung sinh viên cần đạt được.

Mô tả được các yêu cầu và hình thức đánh giá đối với sinh viên trong quá trình học tập.

Mô tả hệ thống học liệu sinh viên cần đọc và nghiên cứu.

5) Kế hoạch tổ chức thực hiện chương trình

Kế hoạch tổ chức thực hiện chương trình phải được thể hiện theo kế hoạch của năm học và kỳ học trong chương trình đào tạo, mỗi giai đoạn tương ứng với số đơn vị tín chỉ, hoạt động của giảng viên và sinh viên.

Kế hoạch xác định hình thức tổ chức và phương pháp giảng dạy:

Hình thức tổ chức dạy học lý thuyết hay học thực hành, trải nghiệm thực tế nghề nghiệp; Học toàn lớp hay học theo nhóm, lên lớp hay tự học của cá nhân vv...

Xác định các hình thức tổ chức dạy-học: Căn cứ vào mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo đã được xác định, việc tìm kiếm các hình thức tổ chức dạy học phù hợp cũng là một khâu quan trọng tác động lớn tới kết quả dạy và học.

Phương pháp giảng dạy phụ thuộc vào mục tiêu và nội dung chương trình; ngày nay phương pháp giảng dạy tích cực với người học là trung tâm, phát huy tính sáng tạo và dân chủ trong việc dạy và học là phương pháp đánh giá cao. Bên cạnh đó, tùy theo đặc trưng của ngành học và môn học, phương pháp giảng dạy

khác cũng được sử dụng trên cơ sở lấy mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra để làm thước đo cho việc truyền đạt những nội dung mà chương trình đòi hỏi.

6) Kế hoạch về đánh giá kết quả

Là một thành phần quan trọng. Bảo đảm thực hiện đúng nội dung đào tạo và thoả mãn nhưng mục tiêu đặt ra hệ thống đánh giá phải phù hợp với nội dung chương trình đào tạo, phù hợp với đối tượng đánh giá và bảo đảm lượng hoá theo chuẩn đầu ra.

Kế hoạch đánh giá phải được mô tả trong chương trình đào tạo và chương trình môn học, kế hoạch năm học.

Tổ chức phát triển chương trình đào tạo

Tổ chức hoạt động phát triển chương trình đào tạo cử nhân sư phạm bao gồm các công việc sau:

Thành lập Ban chỉ đạo phát triển chương trình của ngành đào tạo cử nhân sư phạm gồm: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng phòng Khảo thí đảm bảo chất lượng, Trưởng khoa phụ trách chương trình đào tạo cử nhân sư phạm tiếng Anh và các giảng viên.

Hiệu trưởng phân công, phân nhiệm vụ cho các thành viên trong quyết định về thực hiện các nhiệm vụ của hoạt động phát triển chương trình và yêu cầu về sản phẩm cần đạt được của hoạt động.

Xây dựng cơ chế phối hợp với trường THCS, THPT, cán bộ quản lý và giáo viên là cựu sinh viên của trường trong xây dựng chương trình và cập nhật chương trình.

Huy động các nguồn tài chính, tài liệu và các cơ sở vật chất khác hỗ trợ để xây dựng chương trình.

Chuẩn bị các công cụ khảo sát đánh giá chương trình và khảo sát thị trường lao động về năng lực sinh viên tốt nghiệp và mức độ phù hợp của chương trình đào tạo hiện hành.

Phối hợp với các cơ sở đào tạo khác hoặc các chuyên gia giỏi tham gia góp ý chương trình và hoàn thiện chương trình.

Tổ chức xây dựng và hoàn thiện chuẩn đầu ra. Chương trình cử nhân sư phạm.

Chỉ đạo phát triển chương trình đào tạo

Chỉ đạo hoạt động phát triển chương trình đào tạo là những tác động đến con người bằng các mệnh lệnh, làm cho người dưới quyền phục tùng và làm việc đúng với kế hoạch, đúng với nhiệm vụ được phân công trong quá trình phát triển chương trình. Tạo động lực để cho các đối tượng tham gia tích cực hoạt động bằng các biện pháp cầm tay chỉ việc, tư vấn, hướng dẫn, trợ giúp, giám sát, động viên, khen thưởng, kể cả trách phạt.

Đối tượng chỉ đạo phát triển chương trình là các nhà quản lý đào tạo cấp trường như Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn. Việc chỉ đạo phát triển chương trình phải diễn ra thường xuyên và kịp thời để đảm bảo hoạt động phát triển chương trình không bị gián đoạn. Người chỉ đạo hoạt động cần nắm được khái quát về bản chất và định hướng cho hoạt động đi đúng hướng, vừa đúng quy chế chung của Bộ Giáo dục và đào tạo, mềm dẻo, linh hoạt phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh của nhà trường, đáp ứng nhu cầu người học và xã hội.

Kiểm tra, đánh giá việc phát triển chương trình đào tạo

Để thực hiện tốt công tác phát triển chương trình, các nhà quản lý đào tạo cấp trường cần có các biện pháp, hình thức kiểm tra nghiêm túc, chính xác. Các biện pháp kiểm tra, đánh giá phải có tác dụng tạo động lực cho hoạt động phát triển chương trình đào tạo cử nhân sư phạm.

Công tác quản lý kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện chương trình đào tạo cử nhân sư phạm ảnh hưởng lớn đến chất lượng của việc phát triển chương trình đào tạo. Bởi trên cơ sở kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện chương trình đào tạo, nhà quản lý sẽ nắm được những mặt đã làm được, mặt chưa làm được của quá trình đào tạo. Từ đó có các biện pháp phát huy những mặt tích cực, khắc phục những mặt còn hạn chế trong chương trình đào tạo.

Việc quản lý kiểm tra đánh giá kết quả thực hiện chương trình đào tạo phải được tiến hành từ khâu thực hiện chương trình các môn học đến chất lượng của hoạt động giảng dạy của giảng viên cũng như kết quả học tập của học sinh sinh viên.

Để thực hiện kiểm tra phát triển chương trình hiệu quả, nhà quản lý cần thực hiện tốt các yêu cầu sau:

- (1) Xác định chuẩn và công cụ đánh giá
- (2) Xây dựng lực lượng đánh giá
- (3) Tổ chức tự đánh giá
- (4) Đối chiếu kết quả đánh giá với minh chứng thu được
- (5) Xác định kết quả đạt được của hoạt động phát triển chương trình chỉ ra kết quả đạt được, những điểm hạn chế và kế hoạch khắc phục

Phân cấp quản lý phát triển chương trình đào tạo

Hiệu trưởng trực tiếp chỉ đạo hoặc uỷ quyền cho Phó Hiệu trưởng chỉ đạo đội ngũ CBQL cấp dưới (trưởng Khoa Sư phạm, trưởng Phòng Đào tạo, trưởng Phòng Quản lý chất lượng, trưởng Phòng Tổ chức và cán bộ) triển khai những hoạt động cụ thể trong quản lý phát triển chương trình đào tạo

Thành lập Ban Phát triển chương trình đào tạo (chương trình đào tạo) gồm thành phần một số nhà khoa học, CBQL và GV, đại diện các cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp sử dụng nhân lực và đại diện cựu SV đã tốt nghiệp.

Chỉ đạo Ban Phát triển chương trình đào tạo đánh giá chương trình đào tạo đã triển khai về chuẩn đầu ra, các khối kiến thức, các phương pháp và hình thức tổ chức, các điều kiện triển khai chương trình.

Chỉ đạo Ban Phát triển chương trình đào tạo nghiên cứu những vấn đề cần sửa đổi, bổ sung trên cơ sở đánh giá chương trình đào tạo đã triển khai cũ để đưa ra dự thảo chương trình đào tạo mới để dùng trong khoá học mới.

Thành lập và chỉ đạo Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo đã được sửa đổi, bổ sung để đưa ra các tư vấn bổ sung, sửa chữa nội dung và hình thức nhằm đảm bảo chất lượng chương trình đào tạo cho khoa học mới.

Chỉ đạo Ban Phát triển chương trình đào tạo thực hiện bổ sung, sửa chữa nội dung và hình thức của dự thảo chương trình đào tạo mới để hoàn thiện theo ký kiến góp ý và tư vấn của Hội đồng thẩm định.

Kiểm tra và đánh giá hoạt động quản lý phát triển chương trình đào tạo để có các quyết định quản lý phát huy các mặt tốt, điều chỉnh các mặt yếu và xử lý sai sót nếu có.

4. Những yếu tố ảnh hưởng đến quản lý phát triển chương trình đào tạo ngành Sư phạm

4.1. Yếu tố khách quan

Điều kiện kinh tế, văn hoá - xã hội của từng địa phương sẽ tác động sâu sắc đến tình hình giáo dục, trong đó có vấn đề xây dựng và phát triển chương trình giáo dục ngành Sư phạm. Nếu như địa phương phát triển về kinh tế, có trình độ văn hóa và xã hội thì ảnh hưởng rất lớn đến nhu cầu học tập của sinh viên. Từ đó, cần phải phát triển chương trình đào tạo ngành Sư phạm để đáp ứng nhu cầu xã hội.

Quan điểm chỉ đạo công tác kiểm tra, đánh giá của Bộ, ban ngành đối với việc phát triển chương trình đào tạo ngành Sư phạm. Quá trình phát triển chương trình ngành Sư phạm đều do sự chỉ đạo của chính đơn vị đào tạo nhận thức thấy cần phát triển hoặc do chỉ đạo cấp trên từ Bộ Giáo dục về kiểm định chất lượng Giáo dục Đại học hay quy định về chuẩn đầu ra đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp. Nếu cấp trên chỉ đạo cụ thể, quyết liệt và tổ chức kiểm tra, đánh giá một cách thực chất thì tiến độ thực hiện mới có thể đảm bảo theo đúng kế hoạch đặt ra.

CSVC nhà trường là một trong các yếu tố có ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động phát triển chương trình. Nếu CSVC nhà trường đầy đủ từ phòng học, phòng bộ môn, phòng thực hành tiếng, phòng máy đảm bảo đúng tiêu chuẩn quy định, các trang thiết bị dạy học đầy đủ và đảm bảo chất lượng, có thư viện điện tử, đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các công trình phụ trợ, các nhà chức năng,... đầy đủ sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho giảng viên thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, tổ chức các hoạt động giáo dục có hiệu quả đối với sinh viên.

Sự tham gia của các cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp vào hoạt động đào tạo ngành Sư phạm ở các trường đại học. Các cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp sử dụng sinh viên được đào tạo trình độ đại học

ngành Sư phạm là nơi có nhu cầu nguồn nhân lực Sư phạm và cũng là nơi đánh giá chính xác nhất mức độ đáp ứng của “sản phẩm đào tạo” (sinh viên đã tốt nghiệp) từ các trường đại học trên cơ sở các tiêu chí của chuẩn đầu ra trong đào tạo. Các cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp là một lực lượng quan trọng trong phối hợp với các trường đại học phát triển chương trình đào tạo, triển khai các hoạt động thực hành và thực tập nghề nghiệp cho sinh viên; đồng thời giúp đỡ và tạo điều kiện về CSVC&TBĐT. Chính vì vậy, sự tham gia của các cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp vào đào tạo là một trong những yếu tố có tác động không nhỏ đến quá trình đào tạo theo chuẩn đầu ra.

4.2. Yếu tố chủ quan

Nhận thức của cán bộ quản lý, giảng viên về phát triển chương trình nhà trường: Nhận thức là một yếu tố quan trọng, quyết định thành công của đơn vị trong việc thực hiện phát triển chương trình. CBQL, giảng viên có nhận thức về phát triển chương trình trong quá trình thực hiện nhiệm vụ giáo dục song nhận thức chưa đầy đủ về phát triển chương trình. Nếu CBQL, GV nhận thức đúng và đủ về phát triển chương trình sẽ thực hiện tốt, quản lý tốt các hoạt động phát triển chương trình như: việc rà soát nội dung, lập kế hoạch giáo dục mới của các môn học, đề xuất áp dụng các hình thức tổ chức dạy học, phương pháp dạy học mới và kiểm tra đánh giá đúng năng lực sinh viên góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường, đáp ứng nhu cầu của xã hội và địa phương về mục tiêu giáo dục trong bối cảnh hiện nay.

Trình độ, năng lực quản lý của cán bộ quản lý nhà trường: Cán bộ quản lý thuộc Ban giám hiệu, phòng Đào tạo, trưởng khoa Sư phạm và các bộ phận liên quan là lực lượng chính người tổ chức hoạt động phát triển chương trình sư phạm của nhà trường thực hiện mục tiêu GD. Quản lý việc xây dựng phát triển chương trình giáo dục nhà trường là duy trì các hoạt động của nhà trường thực hiện mục tiêu GD chung và nâng cao chất lượng giáo dục. Đây là một công việc phức tạp, yêu cầu người Hiệu trưởng, các phó Hiệu trưởng, trưởng phòng Đào tạo, trưởng Khoa Sư phạm và các lực lượng liên quan phải có trình độ quản lý và năng lực phát triển chương trình đào tạo để chỉ đạo giảng viên thực hiện có hiệu quả hoạt động phát triển chương trình đào tạo ngành Sư phạm.

Năng lực đội ngũ giảng viên nhà trường: Năng lực đội ngũ GV tác động trực tiếp đến các hoạt động phát triển chương trình giáo dục nhà trường. Nếu đội ngũ GV có năng lực thì việc thực hiện các hoạt động phát triển chương trình thuận lợi, nhanh chóng đạt kết quả, và ngược lại nếu GV không có năng lực thì việc thực hiện rà soát nội dung chương trình, giáo trình, việc thiết kế sắp xếp lại thành kế hoạch giáo dục mới là một vấn đề khó khăn. Năng lực của GV cũng sẽ quyết định đến việc đổi mới phương pháp và lựa chọn hình thức giáo dục, phương pháp kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực người học trong việc thực hiện phát triển chương trình giáo dục. Đồng thời năng lực của đội ngũ GV tốt sẽ thuận lợi cho Hiệu trưởng trong quản lý, phân công thực hiện các hoạt động phát triển chương trình đào tạo. Phẩm chất và năng lực đội ngũ GV là yếu tố quan trọng trong quá trình phát triển chương trình đào tạo.

Ý thức và thái độ học tập, rèn luyện và nghiên cứu khoa học của sinh viên theo học ngành Sư phạm: Đội ngũ sinh viên là đối tượng của đào tạo; phẩm chất đạo đức và năng lực của đội ngũ này là sản phẩm của quá trình đào tạo. Phẩm chất và năng lực của đội ngũ sinh viên theo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được hình thành trong quá trình đào tạo do ý thức, thái độ học tập và nghiên cứu của họ quyết định. Mặt khác, ý thức, thái độ học tập và nghiên cứu của sinh viên trong quá trình đào tạo là yếu tố nội lực của đối tượng đào tạo để họ có được các năng lực theo chuẩn đầu ra (kiến thức, kỹ năng và thái độ). Nếu đội ngũ sinh viên có ý thức, thái độ học tập và nghiên cứu tốt sẽ là một trong những thuận lợi để quản lý đào tạo trình độ đại học ngành Sư phạm. Chính vì vậy, ý thức và thái độ học tập và nghiên cứu của sinh viên theo học ngành Sư phạm là một trong các yếu tố có ảnh hưởng đến kết quả đào tạo và đến quản lý đào tạo trình độ đại học ngành Sư phạm ở các trường đại học.

5. Kết luận

Quản lý phát triển chương trình đào tạo ngành Sư phạm bị ảnh hưởng của một số yếu tố: Điều kiện về kinh tế, văn hóa xã hội của địa phương; Quan điểm chỉ đạo công tác kiểm tra, đánh giá của Bộ, ban ngành đối với việc phát triển chương trình đào tạo ngành Sư phạm; Cơ sở vật chất của cơ sở đào tạo; Sự tham gia

của các cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp vào hoạt động đào tạo ngành Sư phạm ở các trường đại học; Nhận thức của cán bộ quản lý, giảng viên về phát triển chương trình nhà trường; Trình độ và năng lực quản lý của cán bộ quản lý nhà trường; Năng lực đội ngũ giảng viên nhà trường; Ý thức và thái độ học tập, rèn luyện và nghiên cứu khoa học của sinh viên theo học ngành Sư phạm.

Để thực hiện tốt quản lý phát triển chương trình đào tạo ngành Sư phạm, các trường đại học cần quản lý chương trình đào tạo, đầu tư cơ sở vật chất, đề ra các phương pháp thực hiện cũng như xây dựng quy trình kiểm tra đánh giá kết quả học tập của sinh viên. Từ đó thấy được hiệu quả của việc phát triển chương trình đào tạo theo chuẩn đầu ra được thực hiện như thế nào để có những biện pháp khắc phục kịp thời những gì chưa đạt được, đáp ứng mục tiêu của giáo dục và đào tạo.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bùi Minh Hiền (chủ biên) - Vũ Ngọc Hải - Đặng Quốc Bảo (2006). Quản lý giáo dục. Nxb Đại học Sư phạm, Việt Nam.
- [2] Đỗ Hoàng Toàn (2000). Giáo trình Khoa học quản lý. Nxb Khoa học và kỹ thuật, Hà Nội, Việt Nam.
- [3] Harold Koontz, Cyril Odonnell và Heinz Wehrich (1994). Những vấn đề cốt yếu của quản lý. Nxb Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội, Việt Nam.
- [4] Bobbitt (1924). How to Make a Curriculum, Houghton Mifflin Company.
- [5] Phùng Xuân Nhạ, Vũ Anh Dũng (2011). Xây dựng và Tổ chức chương trình đào tạo đại học và sau đại học theo cách tiếp cận CDIO. Nxb Đại học Quốc gia.
- [6] Nguyễn Đức Chính (2020). Phát triển chương trình giáo dục. Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [7] Nguyễn Vũ Bích Hiền, Nguyễn Thị Thu Hằng, Phạm Ngọc Long (2017). Phát triển và quản lý chương trình giáo dục. Nxb. Đại học Sư phạm.
- [8] Bộ Giáo dục và Thể thao Lào (2015). Tầm nhìn đến năm 2030 chiến lược đến năm 2025 và kế hoạch phát triển ngành giáo dục và thể thao 5 năm lần thứ VIII (2016-2020).
- [9] Đại học Quốc gia Lào (2011). Kế hoạch chiến lược Đại học Quốc gia Lào giai đoạn 2011-2015.
- [10] Bounpone Keophengla (2020). Phát triển năng lực nghề nghiệp cho giảng viên sư phạm tại các trường Đại học Nước CHDCND Lào trong bối cảnh đổi mới giáo dục.

ABSTRACT

Factors affecting the management development of pedagogical curriculum

Management and development of training programs as well as subject programs is a research field with a long history and is a regular work for advanced universities, but for our country this field is still very new. In order to implement the management of curriculum development effectively, managers need to change the strategy of developing pedagogical training programs. The article discusses the management and development of pedagogical curriculum to meet the current educational innovation requirements.

Keywords: Management, development, pedagogy major.